

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THIỆU HÓA
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2023/HS-ST

Ngày: 19 - 7 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Dũng Tấn

2. Bà Trịnh Thị Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Tô Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa: 03/2023/HSST-QĐ ngày 21/6/2023 đối với bị cáo:

Trần Công N, sinh ngày 20/9/1985; Tại: TT Th H, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Tiểu khu A, TT Th H, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Công S, sinh năm 1962 và bà Lê Thị T, Sinh năm: 1964; Vợ: Bùi Thị B, sinh năm 1993; Con: Có 03 con, con lớn sinh năm 2014; con nhỏ nhất sinh năm 2022; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Người Bị hại: 1. Bà Kiều Thị H, sinh năm 1952;

2. Chị Trần Thị C, sinh năm 1982.

Cùng địa chỉ: Thôn B, xã Th V, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa vắng mặt bà H và chị C.

- Những người làm chứng:

1. Ông Lê Đình C1, sinh năm 1962; (Vắng mặt)

2. Anh Lê Đình T1, sinh năm 1987; (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã Th V1, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 43 phút ngày 08/10/2022, Trần Công N, sinh năm 1985 ở tiểu khu 7, TT Th H, huyện Thiệu Hóa điều khiển xe ô tô BKS 36A-815.04 đi từ xã Th V, huyện Thiệu Hóa về thị trấn Thiệu Hóa; Khi Nam điều khiển xe đến Km 01 + 150 Tỉnh lộ 515 thuộc địa phận thôn 3, xã Th V1, huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa do buồn ngủ không làm chủ được tay lái nên đã đâm va với xe mô tô BKS 29V9-8112 do chị Trần Thị C, sinh năm 1982 chở theo sau là bà Kiều Thi H, sinh năm 1952 đều ở thôn 3, xã Th V, huyện Thiệu Hóa đang dừng xe ở lề đường bên phải theo hướng từ xã Th V1 đi xã Minh Tâm. Hậu quả chị C và bà H bị thương tích phải đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa Đại An, Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa, Bệnh viện đa khoa Việt Đức; Xe ô tô và xe mô tô hư hỏng.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Thiệu Hóa đã tiến hành khám nghiệm hiện trường. Cụ thể đó là: Hiện trường nơi xảy ra vụ việc được xác định là tại Km 01 + 150 tỉnh lộ 515 thuộc địa phận thôn 3, xã Th V1, huyện Thiệu Hóa. Đoạn đường có trục Đông - Tây, hướng Đông là hướng đi ngã Ba Chè, phía Tây là hướng đi UBND xã Th V1, phía Nam, Bắc giáp với khu dân cư thuộc thôn 3, xã Th V1, huyện Thiệu Hoá. Đây là đoạn đường thẳng, được rải nhựa bằng phẳng, không bị che khuất tầm nhìn. Đường có lòng rộng 07m được chia thành 02 phần đường bởi 01 đường kẻ nét đứt màu vàng. Chia phần đường xe chạy theo hai hướng ngược chiều nhau, lề đường bên phải hướng Đông Tây rộng 2,5m; lề đường bên trái rộng 2,1m. Tình trạng hiện trường đã bị xáo trộn do người dân đưa nạn nhân đi cấp cứu. Lấy mép đường bên phải theo hướng Đông - Tây từ hướng ngã Ba Chè đi xã Th V1 làm mép chuẩn. Lấy cột điện ký hiệu T1-L1 làm mốc chuẩn. Các dấu vết để lại trên hiện trường:

- Dấu vết 01: Xe mô tô BKS 29V9 – 8112 dựng đứng tại hiện trường, đầu xe quay hướng Đông, đuôi xe quay hướng Tây. Trục trước cách mép chuẩn về hướng Bắc là 20cm; cách mốc chuẩn về hướng Nam là 690cm. Đầu mút trục sau xe mô tô cách mép chuẩn là 30cm về phía Nam và cách điểm mốc là 680 cm về phía Bắc.

- Dấu vết 02: Chiếc dép xộp kích thước (10 x 20)cm cách mép chuẩn về hướng Bắc 70cm, cách trục sau xe mô tô là 55cm.

- Dấu vết 03: Xe ô tô BKS 36A – 851.04 có đầu xe hướng Đông, đuôi xe hướng Tây. Trục trước bên phải cách điểm mốc là 680cm về phía Bắc, cách mép chuẩn 140cm về hướng Nam. Trục sau bên phải cách mép chuẩn là 825cm về phía Bắc, cách mép chuẩn 80cm về phía Nam. Trục trước bên phải xe ô tô cách trục sau xe mô tô là 200cm về phía Tây Nam.

- Dấu vết 04: Vết cà trượt không liên tục trên vỉa hè và mặt đường có kích thước (810 x 01)cm. Vết có chiều từ Tây sang Đông, đầu vết nằm trên vỉa hè cách mép 1250cm, cách mép chuẩn là 20cm về phía Bắc, cuối vết cách mép chuẩn 100cm về phía Nam.

Ngày 11/01/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thiệu Hóa đã ra Quyết định trưng cầu giám định phương tiện qua hồ sơ số 01/QĐ-ĐTTH trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định dấu vết cơ học trên phương tiện xe mô tô BKS 29V9 - 8112 và xe ô tô BKS 36A – 815.04 liên quan trong vụ vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ nói trên. Tại bản kết luận giám định số: 562/KL-KTHS ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận như sau:

- Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện: Mặt trước Ba - đờ - xóc trước, mặt trước biển số xe trước xe ô tô BKS 36A – 815.04 với mặt ngoài bên trái phần trước chắn bùn trước, mặt trước ốp nhựa vai phóc bên trái xe mô tô BKS 29V9-8112.

- Tại thời điểm xảy ra va chạm xe ô tô BKS 36A – 815.04 chuyển động ngược chiều so với xe mô tô BKS 29V9-8112.

- Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm trước đầu tổ hợp vết cà trượt số (4) được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường, trên phần đường bên phải theo hướng từ Đông sang Tây.

- Không đủ cơ sở xác định tốc độ của hai phương tiện tại thời điểm xảy ra va chạm.

- Ngoài va chạm với xe ô tô BKS 36A – 815.04, không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe mô tô BKS 29V9-8112 với phương tiện khác.

- Ngoài va chạm với xe mô tô BKS 29V9-8112, không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe ô tô BKS 36A – 815.04 với phương tiện khác; Không đủ cơ sở xác định xe ô tô BKS 36A – 815.04 có va chạm với người khác hay không.

Tại Bản kết luận giám định số: 311/2023/TgT ngày 01 tháng 03 năm 2023 của Trung tâm pháp y Thanh Hóa kết luận tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể đối với Trần Thị C như sau:

Tại thời điểm giám định pháp y về thương tích: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Trần Thị C được tính theo phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể (Cộng theo phương pháp xác định tỷ lệ % TTCT quy định tại Điều 4 – Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế) là 31% (Ba một phần trăm). (154 - 157).

Tại Bản kết luận giám định số: 312/2023/TgT ngày 01 tháng 03 năm 2023

của Trung tâm pháp y Thanh Hóa kết luận tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể đối với Kiều Thi H như sau:

Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Kiều Thi H được tính theo phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể (Cộng theo phương pháp xác định tỷ lệ % TTCT quy định tại Điều 4 – Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế) là 86% (Tám mươi sáu phần trăm). (BL171-175)

Sau khi sự việc xảy ra, Trần Công N đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho gia đình bà Kiều Thi H và Trần Thị C với số tiền 130.000.000đ (Một trăm ba mươi triệu đồng). Bà Huê, chị Cúc đã nhận đủ số tiền và không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự.

Tại bản cáo trạng số 25/CT-VKS - TH ngày 21/4/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Trần Công N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo khoản 1 điều 260 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng: Điểm c khoản 1 điều 260; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; Đề nghị xử phạt Trần Công N từ 15 đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 Tháng.

Đề nghị HĐXX ghi nhận việc bị cáo N đã bồi thường đầy đủ cho gia đình bị hại.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX tuyên trả lại 01 Giấy phép lái xe số 380097386541 cấp ngày 14/6/2018 cho bị cáo Trần Công N.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố, không tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh hình phạt và các vấn đề khác. Khi nói lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi, chứng cứ xác định tội phạm: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Công N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng Viện

kiểm sát truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án ; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 20 giờ 43 phút ngày 08/10/2022, Trần Công N có giấy phép lái xe hạng C đã điều khiển xe ô tô mang biển kiểm soát BKS 36A-815.04, theo hướng từ xã Th V, huyện Thiệu Hóa về thị trấn Thiệu Hóa. Khi đến Km 01 + 150 Tỉnh lộ 515 thuộc địa phận thôn 3, xã Th V1, huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa do buồn ngủ không làm chủ được tay lái nên Nam đã đâm va với xe mô tô BKS 29V9-8112 do chị Trần Thị C, sinh năm 1982 chở theo sau là bà Kiều Thị H, sinh năm 1952 đều ở thôn 3, xã Th V, huyện Thiệu Hóa đang dừng xe ở lề đường bên phải theo hướng từ xã Th V1 đi xã Minh Tâm. Hậu quả làm chị Trần Thị C bị tổn hại sức khỏe là 31%; bà Kiều Thị H bị tổn hại sức khỏe là 86%. Hành vi của bị cáo Nam đã vi phạm quy định tại khoản 1 điều 9 Luật giao thông đường bộ *“Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ”*.. Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa truy tố bị cáo về tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”* là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là là nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ, đồng thời để lại hậu quả tổn hại sức khỏe cho 02 bị hại, gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân khi tham gia giao thông. Hành vi đó phải được xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội. Hội đồng xét xử xét thấy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp và cũng là để thể hiện chính sách khoan hồng và nhân đạo của Nhà nước.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Công N đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 130.000.000đ (Một trăm ba mươi triệu đồng). Bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường và không yêu cầu gì thêm, việc thỏa thuận giữa các bên là tự nguyện nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về vật chứng: Đối với chiếc xe ô tô BKS 36A-815.04 do Trần Công N điều khiển, đây là phương tiện liên quan đến nạn giao thông. Sau khi tiến hành khám nghiệm Cơ quan công an đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, chủ sở hữu xin tự sửa chữa và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với giấy phép lái xe hạng C số 380097386541 cấp ngày 14/6/2018 mang tên Trần Công N, HĐXX xét thấy trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[7]. Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 260; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Công N phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt: Trần Công N 16 (Mười sáu) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 32 (Ba hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Công N cho Ủy ban nhân dân TT Th H, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc bị cáo Trần Công N và bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường dân sự xong.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Trả lại 01 Giấy phép lái xe số 380097386541 cấp ngày 14/6/2018 mang tên Trần Công N cho bị cáo Trần Công N (được giao trả cho bị cáo tại Tòa án).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; Điều 6, Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Trần Công N phải chịu 200.000đ(*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thiệu Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thiệu Hóa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Chi cục THADS huyện Thiệu Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Thị Thu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA